

	Vùng 1	Vùng giao thoa		Vùng 3			Vùng giao thoa		Vùng 6			Vùng giao thoa		Vùng 9			Vùng giao thoa		Vùng 1
	Điểm gốc	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm xác nhận	Điểm biên	Điểm gốc	Điểm biên	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm biên	Điểm gốc	Điểm biên	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm biên	Điểm gốc	Điểm biên	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm xác nhận Buy/Sell	Điểm gốc
Dài hạn	3600	3630	3670	3700	3800	3900	3930	3970	4000	4100	4200	4230	4270	4300	4400	4500	4530	4570	4600
Trung hạn	16	19	23	26	36	46	49	53	56	66	76	79	83	86	96	106	109	113	116
Ngắn hạn	11.6	11.9	12.3	12.6	13.6	14.6	14.9	15.3	15.6	16.6	17.6	17.9	18.3	18.6	19.6	20.6	20.9	21.3	21.6
Ngắn hạn	21.6	21.9	22.3	22.6	23.6	24.6	24.9	25.3	25.6	26.6	27.6	27.9	28.3	28.6	29.6	30.6	30.9	31.3	31.6
Ngắn hạn	31.6	31.9	32.3	32.6	33.6	34.6	34.9	35.3	35.6	36.6	37.6	37.9	38.3	38.6	39.6	40.6	40.9	41.3	41.6
Ngắn hạn	41.6	41.9	42.3	42.6	43.6	44.6	44.9	45.3	45.6	46.6	47.6	47.9	48.3	48.6	49.6	50.6	50.9	51.3	51.6
Ngắn hạn	51.6	51.9	52.3	52.6	53.6	54.6	54.9	55.3	55.6	56.6	57.6	57.9	58.3	58.6	59.6	60.6	60.9	61.3	61.6
Ngắn hạn	61.6	61.9	62.3	62.6	63.6	64.6	64.9	65.3	65.6	66.6	67.6	67.9	68.3	68.6	69.6	70.6	70.9	71.3	71.6
Ngắn hạn	71.6	71.9	72.3	72.6	73.6	74.6	74.9	75.3	75.6	76.6	77.6	77.9	78.3	78.6	79.6	80.6	80.9	81.3	81.6
Ngắn hạn	81.6	81.9	82.3	82.6	83.6	84.6	84.9	85.3	85.6	86.6	87.6	87.9	88.3	88.6	89.6	90.6	90.9	91.3	91.6
Ngắn hạn	91.6	91.9	92.3	92.6	93.6	94.6	94.9	95.3	95.6	96.6	97.6	97.9	98.3	98.6	99.6	100.6	100.9	101.3	101.6

Tác giả: Vũ Quang Bình

1. Giá ở vùng 3,6,9:

Khi giá ở vùng này, quan sát và vào lệnh khi giá chạm điểm biên

- > Option 1.1: Khi giá phá điểm biên có thể xem xét và vào lệnh luôn (Higher risk).
- > Option 1.2: Chờ giá phá qua điểm xác nhận gần nhất để có tín hiệu rõ ràng mới vào lệnh (Lower risk).

2. Giá ở vùng giao thoa:

- > Option 2.1: Vào lệnh khi giá ở vùng giao thoa (Higher risk).
- > Option 2.2: Chờ giá qua cả 2 điểm xác nhận thì mới vào lệnh (Lower risk).

3. Giá ở vùng 1:

Đây là vùng nhạy cảm vì là vùng chuyển giao giữa 369 trên và 369 dưới.

Khi giá ở vùng điểm gốc đến điểm xác nhận gần nhất > Quan sát giá ở cân 2 đầu của nó.

- > Khi giá phá qua điểm xác nhận trên (hoặc dưới) => vào lệnh (Higher risk).
- > Dời giá phá điểm xác nhận tiếp theo vào lệnh (Lower risk).

Nói cho dễ hiểu, cân luôn là 6, phá 6 sẽ tìm lên 6, vì nó là vòng lặp.

Luôn theo xu hướng chính, xét trường hợp giá đang tăng, hiện tại giá là 10, muốn lên 3 phải có 11.6, muốn lên 6 phải có 14.6, muốn lên 9 phải có 17.6

Entry và SL ở đầu thì hợp lý?

- Giá hiện tại 10, lên 16 thì entry ở 13 và SL 10.3

Xử lý tình huống

- Giá phá lên 16: Tp1 ở 16; TP2 17.6; TP3 9, 26, ... với điều kiện giá phải giữ được 14, 17, ...
- Giá thủng 10.3:

- + Dời xác nhận phá 09, 06 hồi lại 13 => SELL
- + Giá thủng 09 nhưng không thủng 07 => BUY

Điểm xoay

Giá 16 về 09 sau đó bật ngược phá 16 thì 09 là điểm xoay.

Muốn bắt điểm xoay phải cực 09 không thủng 06

Vùng xác nhận tăng/giảm

Vùng xác nhận tăng/giảm cần lưu ý: 2.6, 4.6, 5.6, 7.6, 8.6, 10.6

Điểm xác nhận BUY/SELL

Điểm xác nhận BUY/SELL cần nhớ: 4.9, 5.3, 7.9, 8.3

BUY tại 4.9, 5.3 với điều kiện giá không chạm 4.6

SELL tại 4.9, 5.3 với điều kiện giá không chạm 5.6

BUY tại 7.9, 8.3 với điều kiện giá không chạm 7.6

SELL tại 7.9, 8.3 với điều kiện giá không chạm 8.6

Timing quan trọng:

- > Á tăng/giảm mạnh từ sau 7h (giá đi 1 chiều) thì sau 10h-12h sẽ có nhịp hồi (hồi yếu) or thanh khoản đi ngược hướng trước đó.
- > Âu 14h-16h thường tiếp tục xu hướng của Á (nếu đi chưa đủ biên 25 giá).

- > 16h30 thường có nhịp hồi ngược khung trước đó.
- > 17h-18h30 sẽ có đảo.
- > 19h giao phiên sẽ có thanh khoản.
- > 19h30-21h tin phiên Mỹ giá sẽ đi mạnh.
- > 22h xu hướng của Mỹ sẽ giảm nhịp.
- > 23h-24h nhịp đảo trước đó.

Biên độ giá:

- > Á: biên độ từ 25 đến 30 giá
- > Âu: biên độ từ 20 đến 25 giá
- > Mỹ: biên độ từ 50 đến 100 giá

Ma trận phiên giao dịch (Session Matrix)

- > Á (06:00 - 14:00): Biên độ từ 25 đến 30 giá
 - Đặc điểm: Thường tạo "bẫy" giá hoặc đi ngang.
- > Âu (14:00 - 20:00): biên độ từ 20 đến 25 giá
 - Đặc điểm: Thường là giai đoạn điều chỉnh (Retracement).
- > Mỹ (20:30 - 04:00): biên độ từ 50 đến 100 giá
 - Đặc điểm: Giai đoạn chính. 87% các cú bùng nổ diễn ra tại đây.

☒ SELL THEO TRUNG HẠN

☒ 1. VÙNG GIÁ ĐỂ SELL

- 09-13
- 19-23
- 49-53
- 79-83

☒ 2. XÁC NHẬN TÍN HIỆU VÀO LỆNH

- Bước 1: Giá đang ở vùng 09-13, sau đó phá thủng vùng biên dưới 06 và giảm về dưới 4.6.
- Bước 2: Khi giá hồi lên lại vùng 09-13, ta có thể vào lệnh Sell tại vùng này.
- Bước 3: Biên trên (mức 16) phải giữ được, không bị phá. Đây là điều kiện bắt buộc để giữ lệnh.

☒ 3. VÙNG GIÁ BIÊN ĐỂ BUY HOẶC DCA

- (06)
- (16)
- (46)
- (76)

☒ 5. CẮT LỖ (SL)

- Nếu giá lên tới 13.6 hoặc 15.6 mà có nến rút râu (nến từ chối giá), ta nên:
- Cắt lệnh, không gồng, vì:
- Giá có thể sẽ tăng lại và lên vùng 19-23.
- Tín hiệu ngắn hạn xác nhận tăng lại, nên chờ vùng mới an toàn hơn để vào lệnh.

☒ BUY THEO TRUNG HẠN

☒ 1. VÙNG GIÁ ĐỂ BUY

- 09-13
- 19-23
- 49-53
- 79-83

☒ 2. XÁC NHẬN TÍN HIỆU VÀO LỆNH

- Theo dõi khung M1/M5.
- Nếu xuất hiện nến đảo chiều có râu dài ở chấm 6, thì tỷ lệ thắng sẽ cao.
- Ví dụ:
- Giá về 11
- Có nến tại 13.6 rút râu mạnh về 11 hoặc 9
- => Vào lệnh tại điểm rút râu

☒ 3. VÙNG GIÁ BIÊN ĐỂ BUY HOẶC DCA

- (06)
- (16)
- (46)
- (76)

☒ 4. ĐIỀU KIỆN GIỮ LỆNH

- Giá không phá được biên 6 của các vùng trên.

☒ 5. CẮT LỖ (SL)

- SL tối đa: 3.3
- Lý do:
- Nếu giá phá qua biên 6, nhưng vẫn trong vùng 4.9-5.3 và biên 4.6 thì ngắn hạn vẫn là vùng hỗ trợ.
- Tuy nhiên, nếu giá phá qua 4.6 rồi hồi lên, thì nên:
- Cắt lệnh,
- Hoặc canh scalp ngắn hạn,
- Hoặc cắt hoà vốn, vì biên 6 có dấu hiệu thủng.